BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0103021027, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần thứ 7 ngày 18 tháng 12 năm 2018, với mã số doanh nghiệp cấp lại là 0102556300 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ là 134.257.000.000 đồng.

Tên giao dịch tiếng Anh: Education Financial Investment Joint Stock Company.

Tên viết tắt: EFI., JSC.

Công ty hiện đang niêm yết tại Sàn Chứng khoán Upcom. Mã cổ phiếu: EFI, cổ phiếu của Công ty bị hạn chế giao dịch và chỉ được giao dịch vào phiên giao dịch thứ sáu hàng tuần.

Trụ sở chính của Công ty: Số 81, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Văn phòng giao dịch tại tầng 7 toàn nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã lãnh đạo Công ty trong kỳ và đến ngày lập Báo cáo tài chính này:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Thành Anh	Chủ tịch	Được bầu ngày 25/11/2016
Bà Dương Việt Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25/11/2016
Bà Bùi Thị Thu Lan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25/11/2016
Bà Lê Phương Mai	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10/10/2018
Bà Lê Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10/10/2018
Ông Nguyễn Văn Phú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10/10/2018
Bà Lã Thị Vân Anh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 26/02/2015
Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 10/10/2018
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23/9/2016
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26/4/2014 Miễn nhiệm ngày 20/11/2016
Ông Huỳnh Bá Vân	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26/4/2014 Miễn nhiệm ngày 10/10/2018

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Tài Tùng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27/11/2018
Ông Đào Đức Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15/12/2018
Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp	Phó Giám đốc	
Ông Hoàng Hồng Đức	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/02/2019
Bà Lã Thị Vân Anh	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/7/2014
Ông Huỳnh Bá Vân	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/7/2014 Miễn nhiệm ngày 26/11/2018

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Giám đốc Công ty, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện quan trọng, bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán đến ngày phát hành Báo cáo cần điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

Báo cáo kiểm toán này được kiểm toán dựa trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 do Công ty TNHH Dịch vụ kế toán và kiểm toán Nam Việt lập ngày 18 tháng 7 năm 2018 và đã được ký, đóng dấu của Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì Hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC

Nguyễn Tài Tùng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Trụ sở chính TP. Hà Nội:
Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building,
Số 235 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
T +84 (24) 3 783 2121
F +84 (24) 3 783 2122
E info@cpavietnam.vn
W www.cpavietnam.vn

Số: 360/2019/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/07/2014 đến ngày 31/12/2014
của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục, được lập ngày 28/03/2019, từ trang 05 đến trang 27, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/7/2014 đến ngày 31/12/2014 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty trình bày trên Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2014 là 5.700.000.000 đồng, chúng tôi không thể thu thập được hồ sơ chứng minh khoản tiền gửi kỳ hạn này là hiện hữu. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về khoản tiền gửi có kỳ hạn này cũng như những ảnh hưởng của nó tới các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính của Công ty.

Khoản phải thu của Bùi Văn Dũng tại ngày 31/12/2014 đang trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014 số tiền là 8.486.750.056 đồng; Khoản phải thu nêu trên, hiện nay đang trong phạm vi quá trình điều tra của vụ án mà cơ quan pháp luật đang điều tra, chưa có kết luận cụ thể; chúng tôi chưa thu thập được các tài liệu và bằng chứng liên quan đến khoản tiền phải thu nêu trên và phạm vi ảnh hưởng của nó đến Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về khoản phải thu này cũng như những ảnh hưởng của nó tới các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính của Công ty

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng Lưu chuyển tiền tệ của kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và giới hạn sử dụng Báo cáo kiểm toán

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 được lập lại bởi Công ty TNHH Dịch vụ kế toán và kiểm toán Nam Việt ngày 18 tháng 7 năm 2018 và đã được phê duyệt (ký, đóng dấu) của Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Giáo dục vào ngày 18 tháng 7 năm 2018.

Báo cáo kiểm toán của chúng tôi chỉ dành riêng cho Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục nhằm phục vụ cho mục đích quản lý của Công ty và không được cung cấp cho bên nào khác ngoài Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục.

M.S.D.N: 0101917911 CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI - VIỆT NAM

Phan Thanh Nam	**Nguyễn Ngọc Khánh**
Phó Tổng Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1009-2018-137-1	Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2999-2019-137-1

Giấy Ủy quyền số: 02/2019/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2019 của Chủ tịch HĐTV

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

	MS	TM	31/12/2014 VND	01/07/2014 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**68.221.608.980**	**65.934.566.049**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**5.1**	**28.222.020.521**	**39.222.276.641**
1. Tiền	111		1.522.020.521	5.522.276.641
2. Các khoản tương đương tiền	112		26.700.000.000	33.700.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**5.2**	**14.952.707.821**	**17.738.508.906**
1. Đầu tư ngắn hạn	121		15.476.040.922	7.896.892.607
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	122		(523.333.101)	(158.383.701)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	10.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**24.957.538.157**	**8.912.931.660**
1. Phải thu khách hàng	131		4.134.260.644	1.577.318.415
2. Trả trước cho người bán	132		7.750.492	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	7.635.866
4. Các khoản phải thu khác	136	5.3	22.062.653.744	8.475.925.038
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.4	(1.247.126.723)	(1.147.947.659)
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**89.342.481**	**60.848.842**
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.10	89.342.481	60.848.842
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**85.158.649.450**	**85.970.950.709**
II. Tài sản cố định	**220**		**85.609.182**	**122.298.822**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.5	85.609.182	122.298.822
- Nguyên giá	*222*		*587.034.280*	*587.034.280*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(501.425.098)*	*(464.735.458)*
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.6	-	-
- Nguyên giá	*228*		*30.000.000*	*30.000.000*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(30.000.000)*	*(30.000.000)*
III. Bất động sản đầu tư	**230**	5.7	**20.617.875.000**	**20.617.875.000**
1. Nguyên giá	231		20.617.875.000	20.617.875.000
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**5.8**	**64.363.324.999**	**65.167.189.997**
1. Đầu tư vào công ty con	251		6.000.000.000	6.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		13.000.000.000	13.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		45.363.324.999	46.167.189.997
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**91.840.269**	**63.586.890**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	91.840.269	63.586.890
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	**270**		**153.380.258.430**	**151.905.516.758**

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

		MS	TM	31/12/2014 VND	01/07/2014 VND
C-	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**1.171.714.506**	**1.182.955.008**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**1.171.714.506**	**1.182.955.008**
1.	Phải trả người bán	311		243.011.398	200.624.445
2.	Người mua trả tiền trước	312		35.000.000	15.000.000
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	126.724.320	329.255.569
4.	Phải trả người lao động	314		282.841.376	139.504.436
5.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		319.633.324	319.633.324
6.	Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319	5.11	164.504.088	178.937.234
D-	**VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)**	**400**		**152.208.543.924**	**150.722.561.750**
I-	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**5.12**	**151.892.833.068**	**150.284.650.894**
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		134.257.000.000	134.257.000.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		22.884.891.294	22.884.891.294
3.	Cổ phiếu quỹ	414		(16.887.238.217)	(16.887.238.217)
4.	Quỹ đầu tư phát triển	417		5.111.683.802	2.504.824.788
5.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		69.628.797	2.836.687.811
6.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		6.456.867.392	4.688.485.218
II-	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**430**		**315.710.856**	**437.910.856**
1.	Qũy khen thưởng phúc lợi	431		315.710.856	437.910.856
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)		**440**		**153.380.258.430**	**151.905.516.758**

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019

Lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
Lê Thị Vân	Lê Thị Vân	Nguyễn Tài Tùng

Mẫu B 02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

	CHỈ TIÊU	MS	TM	Kỳ hoạt động từ 01/7/2014 đến 31/12/2014 VND	Kỳ hoạt động từ 01/7/2013 đến 31/12/2013 VND
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.13	3.435.874.291	9.510.990.654
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		3.435.874.291	9.510.990.654
4.	Giá vốn hàng bán	11	5.14	2.349.576.651	10.438.490.546
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)**	**20**		**1.086.297.640**	**(927.499.892)**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.15	2.803.734.175	1.994.547.157
7.	Chi phí tài chính	22	5.16	383.827.192	(147.801.945)
	Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		-	*4.556.111*
8.	Chi phí bán hàng	25		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		1.187.070.235	1.531.097.010
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}**	**30**		**2.319.134.388**	**(316.247.800)**
11.	Thu nhập khác	31		-	-
12.	Chi phí khác	32	5.17	62.684.008	-
13.	**Lợi nhuận khác (40 = 31-32)**	**40**		**(62.684.008)**	-
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)**	**50**		**2.256.450.380**	**(316.247.800)**
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.18	488.068.206	425.676.341
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)**	**60**		**1.768.382.174**	**(741.924.141)**

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019

Lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
Lê Thị Vân	Lê Thị Vân	Nguyễn Tài Tùng

Mẫu B 03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

CHỈ TIÊU	MS	Kỳ hoạt động từ 01/7/2014 đến 31/12/2014 VND	Kỳ hoạt động từ 01/7/2013 đến 31/12/2013 VND
1	2	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. *Lợi nhuận trước thuế*	**01**	**2.256.450.380**	**(316.247.800)**
2. *Điều chỉnh cho các khoản*			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02	36.689.640	39.556.001
- Các khoản dự phòng	03	(464.128.464)	401.601.990
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.412.031.040)	(1.994.547.157)
- Chi phí lãi vay	06	-	4.556.111
3. *Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động*	**08**	**416.980.516**	**(1.865.080.855)**
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(15.973.921.072)	(11.892.058.798)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(103.902.305)	(9.434.313.789)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(28.253.379)	1.208.209
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13	3.150.750.485	(5.236.155.512)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(677.806.403)	(673.579.645)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	-	(100.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**(13.216.152.158)**	**(29.200.780.390)**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	37.127.278.875
2 Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(12.668.791.482)
3 Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	803.864.998	2.903.476.303
4 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.412.031.040	1.994.547.157
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**2.215.896.038**	**29.356.510.853**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1 Tiền thu từ đi vay	33	-	3.000.000.000
2 Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(3.000.000.000)
3 Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(8.700.200.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**-**	**(8.700.200.000)**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	**50**	**(11.000.256.120)**	**(8.544.469.537)**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**	**39.222.276.641**	**35.909.042.079**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	*61*	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	**70**	**28.222.020.521**	**27.364.572.542**

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019

Lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
Lê Thị Vân	Lê Thị Vân	Nguyễn Tài Tùng

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0103021027, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần thứ 7 ngày 18 tháng 12 năm 2018, với mã số doanh nghiệp cấp lại là 0102556300 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Tên giao dịch tiếng Anh: Education Financial Investment Joint Stock Company.

Tên viết tắt: EFI., JSC.

Cổ phiếu của Công ty hiện đang Giao dịch tại Sàn Chứng khoán Upcom. Mã cổ phiếu: EFI, cổ phiếu của Công ty bị hạn chế giao dịch và chỉ được giao dịch vào phiên giao dịch thứ sáu hàng tuần.

Trụ sở chính của Công ty: Số 81, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Văn phòng giao dịch tại tầng 7 toàn nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo tài chính này:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Thành Anh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25/11/2016
Bà Dương Việt Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25/11/2016
Bà Bùi Thị Thu Lan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25/11/2016
Bà Lê Phương Mai	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10/10/2018
Bà Lê Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10/10/2018
Ông Nguyễn Văn Phú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10/10/2018
Bà Lã Thị Vân Anh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 26/02/2015
Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp	Phó chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 10/10/2018
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23/9/2016
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20/11/2016
Ông Huỳnh Bá Vân	Phó chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 10/10/2018

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Tài Tùng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27/11/2018
Ông Đào Đức Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15/12/2018
Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp	Phó Giám đốc	
Ông Hoàng Hồng Đức	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/02/2019
Ông Huỳnh Bá Vân	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 26/11/2018

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Giám đốc Công ty, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện quan trọng, bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán đến ngày phát hành Báo cáo cần điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

Báo cáo kiểm toán này được kiểm toán dựa trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do Công ty TNHH Dịch vụ kế toán và kiểm toán Nam Việt lập ngày 18 tháng 7 năm 2018 và đã được ký, đóng dấu của Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Giáo dục.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì Hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc

M.S.D.N: 0102556300 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Tài Tùng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building,
Số 235 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
+84 (24) 3 783 2121
+84 (24) 3 783 2122
info@cpavietnam.vn

Số. 368/2019/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục, được lập ngày 28/03/2019, từ trang 05 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty trình bày trên Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2015 là 5.700.000.000 đồng, chúng tôi không thể thu thập được hồ sơ chứng minh khoản tiền gửi kỳ hạn này là hiện hữu. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về khoản tiền gửi có kỳ hạn này cũng như những ảnh hưởng của nó tới các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính của Công ty.

Khoản phải thu của Bùi Văn Dũng tại ngày 31/12/2015 đang trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015 số tiền là 36.441.869.856 đồng, chiếm hơn 23,4% tài sản thuần của Công ty; Khoản phải thu nêu trên, hiện nay đang trong phạm vi quá trình điều tra của vụ án mà cơ quan pháp luật đang điều tra, chưa có kết luận cụ thể; chúng tôi chưa thu thập được các tài liệu và bằng chứng liên quan đến khoản tiền phải thu nêu trên và phạm vi ảnh hưởng của nó đến Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về khoản phải thu này cũng như những ảnh hưởng của nó tới các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính của Công ty.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015.

Trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và giới hạn sử dụng Báo cáo kiểm toán

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được lập lại bởi Công ty TNHH Dịch vụ kế toán và kiểm toán Nam Việt ngày 18 tháng 7 năm 2018 và đã được phê duyệt (ký, đóng dấu) của Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục vào ngày 18 tháng 7 năm 2018.

Báo cáo kiểm toán của chúng tôi chỉ dành riêng cho Công ty Cổ phần Tài chính giáo dục nhằm phục vụ cho mục đích quản lý của Công ty và không được cung cấp cho bên nào khác ngoài Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục.

M.S.D.N: 0101917917 CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phan Thanh Nam
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1009-2018-137-1

Nguyễn Ngọc Khánh
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2999-2019-137-1

Giấy Ủy quyền số: 02/2019/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2019 của Chủ tịch HĐTV
Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

		MS	TM	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
A -	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**86.036.225.312**	**68.221.608.980**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**5.1**	**22.378.055.427**	**28.222.020.521**
1.	Tiền	111		13.578.055.427	1.522.020.521
2.	Các khoản tương đương tiền	112		8.800.000.000	26.700.000.000
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**	**5.2**	**16.742.124.442**	**14.952.707.821**
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		17.675.442.337	15.476.040.922
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(933.317.895)	(523.333.101)
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**45.443.514.639**	**24.957.538.157**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	3.710.779.956	4.134.260.644
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	1.709.127.066	7.750.492
3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	1.600.000.000	10.250.200.000
4.	Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	39.819.502.935	11.812.453.744
5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.7	(1.395.895.318)	(1.247.126.723)
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**	**5.8**	**1.472.530.804**	**-**
1.	Hàng tồn kho	141		1.472.530.804	-
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**-**	**89.342.481**
1.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.15	-	89.342.481
B -	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**72.071.678.139**	**85.158.649.450**
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**12.229.902**	**85.609.182**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	12.229.902	85.609.182
	- Nguyên giá	*222*		*587.034.280*	*587.034.280*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(574.804.378)*	*(501.425.098)*
2.	Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	-
	- Nguyên giá	*228*		*30.000.000*	*30.000.000*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(30.000.000)*	*(30.000.000)*
III.	**Bất động sản đầu tư**	**230**	5.11	**20.617.875.000**	**20.617.875.000**
1.	Nguyên giá	231		20.617.875.000	20.617.875.000
2.	Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
V.	**Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**	**250**	**5.12**	**51.363.324.999**	**64.363.324.999**
1.	Đầu tư vào công ty con	251		6.000.000.000	6.000.000.000
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	13.000.000.000
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		45.363.324.999	45.363.324.999
VI.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**78.248.238**	**91.840.269**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	5.13	78.248.238	91.840.269
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)		**270**		**158.107.903.451**	**153.380.258.430**

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

		MS	TM	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
C-	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**2.660.855.860**	**1.487.425.362**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**2.660.855.860**	**1.487.425.362**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	312.430.744	243.011.398
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	35.000.000
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	382.628.487	126.724.320
4.	Phải trả người lao động	314		149.948.772	282.841.376
5.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		319.633.324	319.633.324
6.	Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	1.362.105.350	164.504.088
7.	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		134.109.183	315.710.856
D-	**VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)**	**400**		**155.447.047.591**	**151.892.833.068**
I-	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**5.17**	**155.447.047.591**	**151.892.833.068**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		134.257.000.000	134.257.000.000
-	*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*	*411a*		*134.257.000.000*	*134.257.000.000*
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		22.884.891.294	22.884.891.294
3.	Cổ phiếu quỹ	415		(16.887.238.217)	(16.887.238.217)
4.	Quỹ đầu tư phát triển	418		5.640.550.456	5.111.683.802
5.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		167.842.124	69.628.797
6.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.384.001.934	6.456.867.392
-	*LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước*	*421a*		*5.399.134.084*	*4.688.485.218*
-	*LNST chưa phân phối kỳ này*	*421b*		*3.984.867.850*	*1.768.382.174*
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)		**440**		**158.107.903.451**	**153.380.258.430**

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019

Lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Lê Thị Vân	Lê Thị Vân	Nguyễn Tài Tùng

Mẫu B 02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.18	7.946.095.528	6.903.937.672
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		7.946.095.528	6.903.937.672
4.	Giá vốn hàng bán	11	5.19	6.766.147.320	4.887.826.907
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)**	**20**		**1.179.948.208**	**2.016.110.765**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.20	6.700.772.361	6.935.611.408
7.	Chi phí tài chính	22	5.21	409.984.794	614.533.156
	Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		-	*648.000*
8.	Chi phí bán hàng	25		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.22	2.539.011.545	1.946.923.866
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}**	**30**		**4.931.724.230**	**6.390.265.151**
11.	Thu nhập khác	31	5.23	15.000.000	-
12.	Chi phí khác	32	5.23	-	62.684.008
13.	**Lợi nhuận khác (40 = 31-32)**	**40**		**15.000.000**	**(62.684.008)**
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)**	**50**		**4.946.724.230**	**6.327.581.143**
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.24	961.856.380	1.049.914.604
17.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)**	**60**		**3.984.867.850**	**5.277.666.539**

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019

Lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Lê Thị Vân	Lê Thị Vân	Nguyễn Tài Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC

Mẫu B 03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

	CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
1		2		3	4
I.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh**				
1.	***Lợi nhuận trước thuế***	**01**		**4.946.724.230**	**6.327.581.143**
2.	***Điều chỉnh cho các khoản***				
	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		73.379.280	73.379.280
	- Các khoản dự phòng	03		558.753.389	343.720.080
	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.027.490.361)	(6.315.544.185)
	- Chi phí lãi vay	06		-	648.000
3.	***Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***	**08**		**1.551.366.538**	**429.784.318**
	- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(30.998.097.097)	9.456.546.559
	- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.472.530.804)	-
	- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.037.739.736	(1.090.932.892)
	- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		13.592.031	(66.389.895)
	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		(2.199.401.415)	
	- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(648.000)
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(830.389.444)	(849.848.246)
	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(623.935.000)	(809.619.444)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**(31.521.655.455)**	**7.068.892.400**
II.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư**				
1	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(26.600.000.000)
2	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		8.650.200.000	14.076.811.394
3	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		13.000.000.000	-
4	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.027.490.361	6.315.544.185
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**25.677.690.361**	**(6.207.644.421)**
III.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính**				
1	Tiền thu từ đi vay	33		-	909.600.000
2	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(909.600.000)
3	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(3.800.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**-**	**(3.800.000)**
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	**50**		**(5.843.965.094)**	**857.447.979**
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**		**28.222.020.521**	**27.364.572.542**
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	*61*		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	**70**	**5.1**	**22.378.055.427**	**28.222.020.521**

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019

Lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Lê Thị Vân	Lê Thị Vân	Nguyễn Tài Tùng

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0103021027, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần thứ 7 ngày 18 tháng 12 năm 2018, với mã số doanh nghiệp cấp lại là 0102556300 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Tên giao dịch tiếng Anh: Education Financial Investment Joint Stock Company.

Tên viết tắt: EFI., JSC.

Cổ phiếu của Công ty hiện đang Giao dịch tại Sàn Chứng khoán Upcom. Mã cổ phiếu: EFI, Cổ phiếu của Công ty bị hạn chế giao dịch, chỉ được giao dịch vào phiên thứ sáu hàng tuần.

Trụ sở chính của Công ty: Số 81, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Văn phòng giao dịch tại tầng 7 Toà nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã điều hành trong năm và đến ngày lập Báo cáo tài chính này:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Thành Anh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25/11/2016
Bà Dương Thị Việt Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25/11/2016
Bà Bùi Thị Thu Lan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25/11/2016
Bà Lê Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10/10/2018
Ông Nguyễn Văn Phú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10/10/2018
Bà Lê Thị Phương Mai	Thành biên	Bổ nhiệm ngày 10/10/2018
Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp	Phó chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 10/10/2018
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23/9/2016
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20/11/2016
Ông Huỳnh Bá Vân	Phó chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 10/10/2018

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Tài Tùng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27/11/2018
Ông Đào Đức Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15/12/2018
Bà Nguyễn Hồng Điệp	Phó Giám đốc	
Ông Hoàng Hồng Đức	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/02/2019
Ông Huỳnh Bá Vân	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 26/11/2018
Ông Đào Đức Hiếu	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 15/12/2018

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Giám đốc Công ty, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện quan trọng, bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán đến ngày phát hành Báo cáo cần điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

Báo cáo kiểm toán này được kiểm toán dựa trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 do Công ty TNHH Dịch vụ kế toán và kiểm toán Nam Việt lập ngày 18 tháng 7 năm 2018 và đã được ký, đóng dấu của Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Giáo dục.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì Hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc

M.S.D.N: 0102556300 - C.T.C. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Tài Tùng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building,
Số 235 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
+84 (24) 3 783 2121
+84 (24) 3 783 2122
info@cpavietnam.vn

Số: 382/2019/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục, được lập ngày 28/03/2019, từ trang 05 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty trình bày trên Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2016 là 5.700.000.000 đồng, chúng tôi không thể thu thập được hồ sơ chứng minh khoản tiền gửi kỳ hạn này là hiện hữu. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về khoản tiền gửi có kỳ hạn này cũng như những ảnh hưởng của nó tới các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính của Công ty.

Khoản phải thu của Bùi Văn Dũng tại ngày 31/12/2016 đang trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty với số tiền là 53.530.639.283 đồng, chiếm hơn 34,3% tài sản thuần của Công ty; Khoản phải thu nêu trên, hiện nay đang trong phạm vi quá trình điều tra của vụ án mà cơ quan pháp luật đang điều tra, chưa có kết luận cụ thể; chúng tôi chưa thu thập được các tài liệu và bằng chứng liên quan đến khoản tiền phải thu nêu trên và phạm vi ảnh hưởng của nó đến Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về khoản phải thu này cũng như những ảnh hưởng của nó tới các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính của Công ty.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016.

Vấn đề khác: Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, Công ty ghi nhận Giá trị TSCĐ Vô Hình là phần mềm chương trình "Shapping the way teach English", đến thời điểm hiện tại chưa đưa vào sử dụng.

Trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và giới hạn sử dụng Báo cáo kiểm toán

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được lập lại bởi Công ty TNHH Dịch vụ kế toán và kiểm toán Nam Việt ngày 18 tháng 7 năm 2018 và đã được phê duyệt (ký, đóng dấu) của Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục vào ngày 18 tháng 7 năm 2018.

Báo cáo kiểm toán của chúng tôi chỉ dành riêng cho Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính giáo dục nhằm phục vụ cho mục đích quản lý của Công ty và không được cung cấp cho bên nào khác ngoài Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục.

M.S.D.N: 0101917917 CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI - VIỆT NAM

Phan Thanh Nam	**Nguyễn Ngọc Khánh**
Phó Tổng Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1009-2018-137-1	Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2999-2019-137-1

Giấy Ủy quyền số: 02/2019/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2019 của Chủ tịch HĐTV

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

		MS	TM	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
A -	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**89.403.050.206**	**86.036.225.312**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**5.1**	**10.969.928.054**	**22.378.055.427**
1.	Tiền	111		5.269.928.054	13.578.055.427
2.	Các khoản tương đương tiền	112		5.700.000.000	8.800.000.000
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**	**5.2**	**15.094.184.726**	**16.742.124.442**
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		15.307.662.037	17.675.442.337
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(213.477.311)	(933.317.895)
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**63.338.937.426**	**45.443.514.639**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	6.166.921.304	3.710.779.956
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	385.127.075	1.709.127.066
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	2.900.000.000	1.600.000.000
4	Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	55.282.784.365	39.819.502.935
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.7	(1.395.895.318)	(1.395.895.318)
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**	**5.8**	**-**	**1.472.530.804**
1.	Hàng tồn kho	141		-	1.472.530.804
B -	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**74.235.465.520**	**72.071.678.139**
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**2.130.000.000**	**12.229.902**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	-	12.229.902
	- Nguyên giá	*222*		*587.034.280*	*587.034.280*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(587.034.280)*	*(574.804.378)*
2	Tài sản cố định vô hình	227	5.10	2.130.000.000	-
	- Nguyên giá	*228*		*2.160.000.000*	*30.000.000*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(30.000.000)*	*(30.000.000)*
III.	**Bất động sản đầu tư**	**230**	**5.11**	**20.617.875.000**	**20.617.875.000**
1.	Nguyên giá	231		20.617.875.000	20.617.875.000
2.	Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
V.	**Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**	**250**	**5.12**	**51.363.324.999**	**51.363.324.999**
1.	Đầu tư vào công ty con	251		6.000.000.000	6.000.000.000
2	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		45.363.324.999	45.363.324.999
VI.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**124.265.521**	**78.248.238**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	5.13	124.265.521	78.248.238
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	**270**		**163.638.515.726**	**158.107.903.451**

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

		MS	TM	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
C-	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**7.720.424.140**	**2.660.855.860**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**7.720.424.140**	**2.660.855.860**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	412.572.101	312.430.744
2	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	652.618.730	382.628.487
3	Phải trả người lao động	314		32.626.172	149.948.772
4	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		319.633.324	319.633.324
5	Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	1.263.181.237	1.362.105.350
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	4.990.400.000	-
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		49.392.576	134.109.183
D-	**VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)**	**400**		**155.918.091.586**	**155.447.047.591**
I-	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**5.18**	**155.918.091.586**	**155.447.047.591**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		108.800.000.000	134.257.000.000
-	*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*	*411a*		*108.800.000.000*	*134.257.000.000*
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		31.454.653.077	22.884.891.294
3	Cổ phiếu quỹ	415		-	(16.887.238.217)
4	Quỹ đầu tư phát triển	418		5.326.196.908	5.640.550.456
5	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		305.379.065	167.842.124
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.031.862.536	9.384.001.934
-	*LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước*	*421a*		*8.436.984.507*	*1.179.200.853*
-	*LNST chưa phân phối kỳ này*	*421b*		*1.594.878.029*	*8.204.801.081*
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	**440**		**163.638.515.726**	**158.107.903.451**

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Lê Thị Vân	Lê Thị Vân	Nguyễn Tài Tùng

M.S.D.N: 0102556300 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC - Q. HOÀN KIẾM - T.P HÀ NỘI

Mẫu B 02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.19	7.960.140.232	7.946.095.528
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		7.960.140.232	7.946.095.528
4. Giá vốn hàng bán	11	5.20	6.388.183.366	6.766.147.320
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	**20**		**1.571.956.866**	**1.179.948.208**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.21	2.628.220.115	6.700.772.361
7. Chi phí tài chính	22	5.22	391.099.716	409.984.794
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	**5.23**	2.111.943.870	2.539.011.545
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	**30**		**1.697.133.395**	**4.931.724.230**
11. Thu nhập khác	31	5.24	-	15.000.000
12. Chi phí khác	32	5.24	-	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	**40**		-	**15.000.000**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	**50**		**1.697.133.395**	**4.946.724.230**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.25	650.806.007	961.856.380
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	**60**		**1.046.327.388**	**3.984.867.850**

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Lê Thị Vân	Lê Thị Vân	Nguyễn Tài Tùng

Mẫu B 03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. *Lợi nhuận trước thuế*	**01**		**1.697.133.395**	**4.946.724.230**
2. *Điều chỉnh cho các khoản*				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		12.229.902	73.379.280
- Các khoản dự phòng	03		(719.840.584)	558.753.389
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.628.220.115)	(4.027.490.361)
3. *Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động*	**08**		**(1.638.697.402)**	**1.551.366.538**
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(16.009.849.799)	(30.321.798.450)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.472.530.804	(1.472.530.804)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		16.889.754.814	2.361.641.089
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(46.017.283)	13.592.031
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		2.367.780.300	(2.199.401.415)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(499.437.717)	(830.389.444)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(660.000.000)	(623.935.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**1.876.063.717**	**(31.521.455.455)**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.130.000.000)	-
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	8.650.200.000
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	13.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		742.647.127	4.027.490.361
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(1.387.352.873)**	**25.677.690.361**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(16.887.238.217)	-
2. Tiền thu từ đi vay	33		4.990.400.000	-
2 ***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính***	**40**		**(11.896.838.217)**	**-**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	**50**		**(11.408.127.373)**	**(5.843.765.094)**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**		**22.378.055.427**	**28.222.020.521**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	*61*		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	**70**	**5.1**	**10.969.928.054**	**22.378.255.427**

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Lê Thị Vân	Lê Thị Vân	Nguyễn Tài Tùng